



Ký bởi: Hội đồng nhân
dân tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2026/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất sử dụng nguồn
vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01
tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 6029/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án
phát triển sản xuất sử dụng nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai
đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc
Hội đồng nhân dân tỉnh số 71/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện dự
án phát triển sản xuất sử dụng nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai
đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất sử

dụng nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo quy định tại Điều 26, Điều 30 và Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các xã, phường (sau đây gọi chung là xã), thôn, cộng đồng dân cư, người dân, hộ gia đình, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, điều kiện hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng; phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số; người dân, hộ gia đình thực hiện các dự án phát triển sản xuất đối với các loại cây trồng chủ lực theo định hướng chung của tỉnh (như: mắc ca, cà phê, dứa, chanh leo,...) có tiềm năng kết nối hình thành vùng nguyên liệu tập trung từ 30 ha trở lên, các hộ dân tham gia dự án phải có diện tích tối thiểu từ 0,2 ha trở lên.

3. Việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất phải ưu tiên lựa chọn hình thức thực hiện để đảm bảo mục tiêu sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, tăng cường liên kết chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu nông sản Điện Biên.

4. Dự án thực hiện theo cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị phải bảo đảm tối thiểu 70% phần kinh phí thực hiện dự án hỗ trợ trực tiếp cho thực hiện các hoạt động sản xuất của người dân.

Điều 3. Mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất

1. Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

a) Mức hỗ trợ đối với dự án: Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án tối đa bằng 100% tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí nhân công của người dân thực hiện dự án), bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao; việc xác định mức hỗ trợ đối với từng đối tượng tham gia dự án thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án:

Chủ trì liên kết (doanh nghiệp, hợp tác xã,...): Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 30% kinh phí tư vấn xây dựng liên kết, đầu tư máy móc trang thiết bị, xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung được hỗ trợ của chương trình mục

tiêu quốc gia.

Các hộ gia đình khác: Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện các nội dung được hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Dự án phát triển sản xuất cộng đồng

a) Mức hỗ trợ đối với dự án: Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án tối đa bằng 60% tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí nhân công của người dân thực hiện dự án), bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao; việc xác định mức hỗ trợ đối với từng đối tượng tham gia dự án thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung được hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

Các hộ gia đình khác: Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện các nội dung được hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

a) Mức hỗ trợ 01 dự án: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; việc xác định mức hỗ trợ đối với từng đối tượng tham gia dự án thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung được hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

Các hộ gia đình khác: Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện các nội dung được hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí ngân sách trung ương, nguồn đối ứng của ngân sách địa phương giao dự toán hàng năm và các nguồn kinh phí lồng ghép, huy động hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XVI, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT tổng hợp Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô